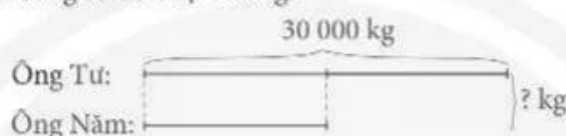


### Bài 5:

- HS thực hiện **cá nhân**, **chia sẻ** theo nhóm bốn.
- Sửa bài, GV có thể cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích HS nói cách làm.  
Ví dụ: 2 000 gấp lên 3 lần là thực hiện phép tính nhân  $2\,000 \times 3 = 6\,000$ .
- GV khái quát mối quan hệ: gấp một số lên 3 lần rồi lại giảm đi 3 lần.

### Bài 6:

- HS (nhóm đôi) **xác định** cái đã cho và câu hỏi của bài toán.
- HS thảo luận.  
Số khoai ông Tư thu hoạch được gấp 2 lần số khoai ông Năm thu hoạch được.  
→ Số khoai ông Tư giảm đi 2 lần thì được số khoai ông Năm.  
Có thể tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.



- HS **làm** bài cá nhân rồi **chia sẻ** với bạn.
- Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày**, **giải thích** cách làm.

### Khám phá

- GV có thể đưa (hoặc chiếu) hình lên cho HS quan sát và giới thiệu: Đây là giống vẹt mẫu đơn, có xuất xứ từ châu Phi.
- HS đọc thông tin trong SGK.
- GV có thể giới thiệu thêm về vẹt mẫu đơn: Mặc dù là những chú vẹt đến từ Châu Phi nhưng những năm gần đây, vẹt mẫu đơn được nuôi nhiều ở Việt Nam. Với vẻ bề ngoài tinh nghịch và đáng yêu của mình nên vẹt mẫu đơn được rất nhiều bạn trẻ yêu thích và chọn mua.

## DIỆN TÍCH CỦA MỘT HÌNH (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết “diện tích” thông qua hoạt động so sánh diện tích các hình cụ thể.
- Bước đầu nhận biết “diện tích bằng nhau”, “tổng diện tích” qua các biểu tượng cụ thể.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

## B. Thiết bị dạy học

GV: đồ dùng dạy học của phần Cùng học.

HS: bộ đồ dùng học tập.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

- HS **quan sát** hình ảnh, **nhận biết**:
  - Khu đất là phần được bao quanh bởi hàng rào.
  - Nền nhà nằm trong khu đất.
- Ta nói *diện tích* nền nhà bé hơn *diện tích* khu đất.

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Giới thiệu biểu tượng về diện tích

- Biểu tượng về diện tích:
  - GV gắn một tấm bìa hình tứ giác lên bảng.
  - GV đặt tấm bìa hình tam giác nằm trọn trong tấm bìa hình tứ giác.
  - HS nói:  
Hình tam giác nằm hoàn toàn trong hình tứ giác.  
Diện tích hình tam giác bé hơn diện tích hình tứ giác.  
Diện tích hình tứ giác lớn hơn diện tích hình tam giác.
- Diện tích bằng nhau.
  - Hình  $A$  gồm mấy ô vuông?
  - Hình  $B$  gồm mấy ô vuông?
  - Hình  $A$  và hình  $B$  đều gồm 5 ô vuông như nhau, ta nói: "Diện tích hình  $A$  bằng diện tích hình  $B$ ".
- Tổng diện tích:
  - Nếu "gộp" hai hình  $D$  và  $E$  ta được hình  $G$ .  
Hoặc hình  $G$  tách thành hai hình  $D$  và  $E$ .  
Ta nói: "Diện tích hình  $G$  bằng tổng diện tích hai hình  $D$  và  $E$ ".
  - HS **đếm** số ô vuông mỗi hình để kiểm chứng.

#### 2. Thực hành

##### Bài 1:

- HS (nhóm đôi) **sử dụng** các hình phẳng trong bộ đồ dùng học tập để so sánh diện tích một số hình phẳng qua việc **dùng** các từ "bé hơn, lớn hơn, bằng, tổng".

Ví dụ:

Diện tích hình tam giác bé hơn diện tích hình chữ nhật.

Diện tích hình chữ nhật lớn hơn diện tích hình tam giác.

Diện tích hai hình vuông bằng nhau.

Diện tích hình chữ nhật bằng tổng diện tích hai hình vuông.



## Bài 2:

- HS **quan sát** hình ảnh, nhóm đôi hỏi và trả lời.
- Một vài nhóm trình bày và **giải thích** (dựa vào số ô vuông).
- a) Hình A gồm 16 ô vuông (nên tính theo hàng và cột).  
Hình B gồm 8 ô vuông (đếm).  
Hình C gồm 8 ô vuông (đếm).
- b) Diện tích hình B bé hơn diện tích hình A (8 ô vuông và 16 ô vuông).  
...
- c) Diện tích hình A bằng tổng diện tích hai hình B và C.

## CỦNG CỐ

Có thể dùng một trò chơi chuyển tải nội dung.

- Mỗi HS **đặt** một hình phẳng trong bộ đồ dùng học tập trên mặt bàn.
- Theo hiệu lệnh của GV, HS **thao tác** với hình trước mặt.
  - GV: “Chu vi”, HS dùng đầu ngón tay **tô** một vòng theo các cạnh của hình.
  - GV: “Diện tích”, HS **xoa** lên hình.



## XĂNG-TI-MÉT VUÔNG (2 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết biểu tượng  $1\text{ cm}^2$  (diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 cm).
- Nhận biết độ lớn của  $1\text{ cm}^2$ , kí hiệu.
- Đọc, viết các số đo theo đơn vị xăng-ti-mét vuông.
- Bước đầu phân biệt chu vi và diện tích của hình, thực hiện phép tính với số đo diện tích.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

**Phẩm chất:** trách nhiệm, chăm chỉ.

### B. Thiết bị dạy học

HS: Giấy kẻ ô vuông cạnh 1 cm (mỗi ô vuông có cạnh dài 1 cm).

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

## KHỞ ĐỘNG

- Để đo chu vi của một hình, ta có thể dùng các đơn vị nào? (HS nêu một số đơn vị.)  
Đó là các đơn vị đo độ dài.
- Để đo diện tích của một hình, ta dùng đơn vị nào?